

Bản án số: 342/2022/HSPT

Ngày: 18-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Minh Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã mở phiên tòa trực tuyến để xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 298/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Văn D về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2063/2022/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Hoàng Văn D; sinh ngày: 17/11/1981, tại: Tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT: Làng T, xã K, huyện K1, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Thôn 6, xã K, huyện K1, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Nguyễn Hồ Thu Tr, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/7/2021, đến ngày 06/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam sang bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Hồ Thu Tr, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện K1, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/6/2021, Nguyễn Tuấn H1 (sinh năm: 1971, trú tại: Làng S, xã K, huyện K1, tỉnh Gia Lai) đi vào khu vực rẫy ở sau trạm gác bỏ hoang Lâm trường 4 thuộc khu vực ST, xã S1, huyện K1, tỉnh Gia Lai của ông Nguyễn Văn B1 để mua 01 cây gỗ Dổi, đã khô (có tọa độ OX: 0509398 - OY: 1584613) trong khu vực rẫy mà ông B1 đang canh tác với giá 10.000.000 đồng. Ngày 18/6/2021, H1 gọi điện thoại cho Hoàng Văn T2 để thuê T2 đến cưa, xẻ cây gỗ trên cho H1, T2 đồng ý. Sau đó, T2 đã thuê 02 người đàn ông tên Kênh và Tám (không rõ nhân thân, lai lịch) để cùng T2 đi cưa gỗ cho H1. Khoảng 08 giờ ngày 19/6/2021, H1 dẫn T2 cùng Kênh và Tám đến vị trí của cây gỗ Dổi nêu trên và dặn T2 cưa cây gỗ trên thành 04 lóng, xẻ tận dụng thêm cành ngọn. T2 cùng Tám và Kênh ở lại cưa, xẻ cây gỗ trên đến chiều cùng ngày thì xong. T2 gọi điện thoại báo lại cho H1 đã cưa cây gỗ trên được 04 lóng, mỗi lóng dài khoảng 04 m, tận dụng xẻ được thêm 04 hộp, mỗi hộp dài khoảng 02 m (có tổng khối lượng gỗ là 13,624 m³) và nói H1 cho xe kéo gỗ về. Khoảng 08 giờ ngày 20/6/2021, H1 gọi điện thoại cho Nguyễn Trịnh V1 (tên gọi khác: Điệp) để thuê V1 chở số gỗ này cho H1. H1 cho V1 biết gỗ đã được cưa xẻ, số lượng khoảng 10 lóng, hộp, (lóng gỗ dài khoảng 04 m, đường kính khoảng 01 m; hộp gỗ dài khoảng 02 m) đang được để cạnh đường mòn sau trạm gác bỏ hoang của Lâm trường 4 khoảng 02 km. V1 gọi điện thoại thuê Vũ Tuấn T3 cầu gỗ cho H1. V1 nói T3 đi vào đường mòn sau trạm gác bỏ hoang của Lâm trường 4 gặp T2 phụ giúp. Sau đó, T3 sử dụng xe cầu độ chế của mình đến vị trí trên gặp T2, Kênh và Tám. Tại đây, T2, Kênh và Tám phụ giúp móc cáp để T3 cầu các lóng, hộp gỗ lên xe ô tô độ chế, rồi chở ra sau trạm gác bỏ hoang của Lâm trường 4 để tập kết. Khoảng 12 giờ cùng ngày, V1 gọi điện thoại cho Hoàng Văn D thuê D chở gỗ trên về thị trấn K1, huyện K1, tỉnh Gia Lai cho Nguyễn Tuấn H1. V1 nói với D khối lượng gỗ khoảng 20 tấn, quá trình vận chuyển trên đường, xảy ra việc gì thì V1 lo. Khoảng 16 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Th cùng đi vận chuyển gỗ cho V1. V1 nói D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C-177.40 đến cây xăng S1 thuộc địa phận xã S1, huyện K1, tỉnh Gia Lai chờ. Khoảng 18 giờ, V1 điện thoại nói D lái xe theo đường Đông Trường Sơn về hướng ST sẽ có người đón, dẫn đường đến địa điểm bốc gỗ. D điều khiển xe đến gần UBND xã S1 thì T2 lên xe cùng đi để chỉ đường. Khi đến chốt bỏ hoang của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp HN (Lâm trường 4) thuộc khu vực ST, D lùi xe vào đường đất cạnh chốt gác khoảng 50m thì thấy gỗ đã được tập kết và có Vũ Tuấn

T3, Kênh và Tám đang chờ sẵn. T2, Kênh và Tám móc cáp để T3 cẩu gỗ lên xe ô tô để D, Th sắp xếp. Khi cẩu được 02 lóng gỗ, do khó sắp xếp nên D nói T2 gọi điện thoại cho V1 đến xử lý. Sau đó, V1 đến cùng tham gia sắp xếp gỗ lên thùng xe. Một lúc sau, V1 đi về, những người ở lại tiếp tục cẩu gỗ sắp xếp lên xe. Sau khi V1 đi, Nguyễn Đình L1 chở thêm 07 lóng gỗ Dôi (có tổng khối lượng là 8,912 m³) của đối tượng tên Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) đến để T3 cẩu lên xe. Sau khi đổ gỗ xong, L1 đi về. Khoảng 22 giờ cùng ngày, số gỗ trên được cẩu, sắp xếp lên xe ô tô xong. Sau đó, V1 quay lại nói D và Th ở lại khi nào V1 gọi điện thoại thì đi. Khoảng 23 giờ, sau khi gọi cho H1 thì V1 điện thoại nói D chở gỗ đến đường Wừu, thị trấn K1, huyện K1, tỉnh Gia Lai. Th điều khiển xe ô tô chở D vận chuyển gỗ số gỗ nêu trên theo đường Đông Trường Sơn về thị trấn K1. Khi xe đi đến khu vực Suối nước thuộc xã Đ2, huyện K1, tỉnh Gia Lai, thấy có xe ô tô của lực lượng Kiểm lâm đi ngược chiều, sợ bị kiểm tra bắt giữ nên D gọi điện thoại cho V1 để thông báo. V1 nói cứ đi tiếp, có gì để V1 giải quyết. Sau khi gọi điện cho V1, D trao đổi lại để Th tiếp tục lái xe vận chuyển gỗ về thị trấn K1 thì bị Đội kiểm tra liên ngành của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai bắt giữ. D gọi điện thoại cho V1 đến giải quyết. V1 gọi điện thoại báo lại cho H1 biết. Sau đó, V1 và H1 đến nơi xe bị bắt giữ. Tại đây, H1 xin lực lượng Kiểm lâm bỏ qua nhưng không được. Đội kiểm tra liên ngành yêu cầu lái xe chở gỗ về Hạt Kiểm lâm huyện K1. H1 nói V1 nhờ người giúp. V1 gọi điện thoại cho Hồ Ngọc D1 là chủ Doanh nghiệp tư nhân GT (địa chỉ: Tổ dân phố 20, thị trấn K1, huyện K1, tỉnh Gia Lai) để nhờ giúp đỡ thì D1 nói để tính toán. Sáng ngày 21/6/2021, D1 đến Hạt Kiểm lâm huyện K1 thấy không có lực lượng Kiểm lâm ở sân bãi nơi đang để xe ô tô 81C-177.40 nên đã đến xem, đếm và ước lượng khối lượng gỗ. Sau đó, D1 về xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo hồ sơ gỗ của Doanh nghiệp tư nhân GT cho số gỗ trên xe ô tô 81C-177.40 rồi mang nộp cho Hạt kiểm lâm huyện K1. Đồng thời, D1 nhờ Nguyễn Đình S3 là lái xe của DNTN GT đến Hạt Kiểm lâm huyện K1 nhận là tài xế lái xe ô tô chở số gỗ trên. Sau đó, S3 đã đến Hạt kiểm lâm huyện K1 làm việc rồi tự nhận bản thân là người đã điều khiển xe ô tô 81C-177.40 để vận chuyển 11 lóng gỗ và 04 hộp gỗ xẻ nêu trên và ký tên vào các biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính, Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Nhận thấy vụ việc nêu trên có dấu hiệu tội phạm, ngày 29/6/2021, Hạt kiểm lâm huyện K1 đã chuyển hồ sơ vụ việc nêu trên đến Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ. Sau khi nhận được hồ sơ vụ việc trên, ngày 29/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K1 đã phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Gia Lai cùng các lực lượng chức năng tiến hành đo đếm xác định đặc điểm, chủng loại, khối lượng gỗ đã thu giữ nêu trên. Kết quả kiểm tra xác định 11 lóng gỗ tròn và 04 hộp gỗ xẻ mà các đối tượng đã

vận chuyển nêu trên là gỗ Dổi, thuộc nhóm III (loài thực vật thông thường), trong đó 11 lóng gỗ có khối lượng 21,604 m³, 04 hộp gỗ xẻ có khối lượng 0,583 m³. Tổng khối lượng gỗ quy tròn là 22,536 m³.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhằm xác minh làm rõ nguồn gốc số gỗ mà các đối tượng đã thuê vận chuyển được khai thác từ đâu và đã phát hiện 03 cây gỗ Dổi bị khai thác. Cụ thể: 01 gốc cây gỗ Dổi có tọa độ OX: 0509398 - OY: 1584613 thuộc khoảnh 7, tiểu khu 56 thuộc địa giới hành chính làng HN, xã S1, huyện K1, tỉnh Gia Lai; 02 cây gỗ Dổi có tọa độ OX: 506093 - OY: 1587592 và OX: 506069 - OY: 1587573 thuộc lô 12, khoảnh 4, tiểu khu 56 lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp HN. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ số gỗ thu giữ trên xe ô tô tải do D và Th vận chuyển có phải được khai thác từ ba cây gỗ này hay không. Kết quả xác định như sau:

Cây gỗ Dổi có tọa độ OX: 0509398 - OY: 1584613 là cây gỗ Dổi đã chết khô thuộc khoảnh 7 tiểu khu 56 nằm trên đất quy hoạch nông nghiệp do UBND xã S1 quản lý từ khi có Nghị quyết 100 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai. UBND xã S1 chỉ được giao quản lý phần diện tích đất chứ không thể hiện cây gỗ có trên đất. Thực tế phần diện tích đất có cây gỗ này đã được ông Nguyễn Văn B1 đang canh tác làm rẫy trồng cà phê từ năm 1995 đến nay. Ông Nguyễn Văn B1 đã nộp đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào ngày 17/6/2021, ông B1 đã thỏa thuận bán cây gỗ này cho Nguyễn Tuấn H1 với giá 10.000.000 đồng như đã nêu trên. Sau khi mua lại cây gỗ này của ông B1, Nguyễn Tuấn H1 đã thuê Hoàng Văn T2 cưa cắt cây gỗ này thành 04 lóng và 04 hộp rồi vận chuyển đến khu vực chốt bỏ hoang tại lâm trường 4 để thuê D vận chuyển về thị trấn K1. Các lóng, hộp gỗ mà H1 đã khai thác từ cây gỗ Dổi nêu trên là các lóng, hộp có số thứ tự 01, 04, 06, 10 và 12, 13, 14, 15 trong tổng số 15 lóng, hộp gỗ đã thu giữ trên xe ô tô 81C-177.40 do Hoàng Văn D và Nguyễn Ngọc Th vận chuyển vào ngày 20/6/2021.

Hai cây gỗ Dổi bị khai thác còn lại tại vị trí tọa độ gồm: OX: 506093 - OY: 1587592 và OX: 506069 - OY: 1587573 thuộc lô 12 khoảnh 4 tiểu khu 56 do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp HN quản lý. Trong 02 cây gỗ này thì cây gỗ có vị trí tọa độ OX: 506093 - OY: 1587592 là cây đã chết khô. Ngày 31/5/2021, Công ty tuần tra, kiểm tra rừng thì cây gỗ vẫn còn nhưng đến ngày 18/6/2021 thì phát hiện cây gỗ Dổi trên đã bị khai thác, không xác định được thời điểm, tại hiện trường chỉ còn lại gốc cây đang bị đốt cháy nham nhở, xung quanh gốc cây còn lại một số cành ngọn khô rục. Còn cây gỗ Dổi có tọa độ: OX: 506069 - OY: 1587573 đã bị khai thác mất từ lâu, công ty Lâm nghiệp không xác định được thời điểm cũng như đối tượng khai thác. Quá trình điều tra xác định số gỗ thu giữ trên

xe ô tô tải 81C-177.40 do Hoàng Văn D và Nguyễn Ngọc Th vận chuyển vào ngày 20/6/2021 không được khai thác từ hai cây gỗ này.

Với nội dung vụ án được như trên. **Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”;

- Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 09/7/2021 đến ngày 06/10/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th và Quyết định về: xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm: Ngày 22/6/2022 bị cáo Hoàng Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển hình phạt tù cho được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn D.

Sau khi nghe: Nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Hoàng Văn D vắng mặt tại phiên tòa, theo đề nghị của Kiểm sát viên việc vắng mặt của Bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo.

[2]. Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm thì có cơ sở để kết luận: Ngày 20/6/2021, Hoàng Văn D và Nguyễn Ngọc Th đã điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81C- 177.40 để vận chuyển trái phép 22,536m² gỗ Dổi thuộc nhóm loài thực vật rừng thông thường nhưng không có giấy tờ chứng minh gỗ từ khu vực chót bỏ hoang của Công ty TTHH MTV lâm nghiệp HN thuộc địa giới hành chính xã S1, huyện K1 về thị trấn K1 của huyện K1, tỉnh Gia Lai thì bị kiểm tra, bắt giữ tại khu vực Suối nước thuộc xã Đ2.

Với hành vi như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D

và Nguyễn Ngọc Th phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn D thì thấy: Bị cáo Hoàng Văn D biết rõ việc vận chuyển gỗ không có hồ sơ, giấy tờ hợp lệ là vi phạm pháp luật về vận chuyển lâm sản. Bị cáo đã cùng với bị cáo Th dùng xe ô tô vận tải thuộc sở hữu của Bị cáo để vận chuyển trái phép 22,536m² gỗ Dổi. Hành vi của Bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo 6 tháng tù và không cho Bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không có tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo. Giữ nguyên hình phạt mà Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định đối với Bị cáo.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các Quyết định về: Hình phạt bổ sung, Xử lý vật chứng, Án phí sơ thẩm và các Quyết định đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th không có kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

1. - Áp dụng: điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 06 (sáu) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 09/7/2021 đến ngày 06/10/2021.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định về: Hình phạt bổ sung, Xử lý vật chứng, Án phí sơ thẩm và các Quyết định đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th không có kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến